

Kỹ thuật trồng cây khoai mì

1. KỸ THUẬT TRỒNG

1.1 Chuẩn bị giống:

☐☐☐☐ Giống khoai mì có năng suất cao: KM 60, KM 95, SM 937-26; KM 98-1, KM 98-5, KM 140, KM94 và các giống có năng suất trung bình từ 28 – 30 tấn, hàm lượng tinh bột từ 28% - 30%, dạng cây gọn.

☐☐☐☐ Đặc tính nông học của một số giống khoai mì:

Đặc tính nông học	KM 94	SM 937-26	KM 98-1	KM 98-5
Nhóm khoai mì	Đắng	Đắng	Ngọt	Ngọt
Thời gian sinh trưởng (tháng)	10 – 12	9 – 11	8 – 10	8 – 10
Năng suất củ tươi (tấn/ha)	38,6	38,2	37,5	39,1
Hàm lượng tinh bột (%)	28,6	28,5	27,6	28,3

☐☐☐☐☐☐☐☐ Giống khoai mì trồng lấy từ ruộng sản xuất tốt hoặc ruộng nhân giống riêng, cây khoai mì đạt 6 tháng tuổi. Cây khoai mì dùng làm giống phải khoẻ mạnh, không nhiễm sâu bệnh, nhật mắt, loại bỏ những cây giống bị khô và trầy xước.

☐☐☐☐☐☐☐☐ Thời gian bảo quản giống < 60 ngày, ở nơi khô ráo và có bóng mát: bó từng bó để đứng hoặc nằm trong bóng râm, hoặc cắm từng cây xuống đất (500 – 1000 cây/cụm), sử dụng các loại thuốc diệt côn trùng để phòng trừ.

☐☐☐☐☐☐☐☐ Hom khoai mì lấy từ 1/3 ở đoạn giữa thân, chiều dài 15 – 20 cm, đạt 4 – 6 mắt, không chặt hom quá ngắn hoặc quá dài, dùng dao sắc để chặt và tránh làm hom bị dập.

☐☐☐☐☐☐☐☐ Xử lý hom trước khi trồng bằng cách nhúng vào các hỗn hợp diệt nấm.

1.2 Thời vụ trồng:

☐☐☐☐☐☐☐☐ Đất đỏ trồng vào mùa mưa (tháng 4 – tháng 5)

☐☐☐☐☐☐☐☐ Đối với đất xám, nên chia thành hai thời vụ trồng để rải vụ thu hoạch và giảm áp lực về công lao động.

☐☐☐☐☐☐☐☐* Vụ 1: Trồng từ tháng 4 đến tháng 5 và thu hoạch vào tháng 1 đến tháng 3 năm sau. Ở vụ này nên tranh thủ sớm khi đất đủ độ ẩm, khô hạn làm giảm khả năng mọc mầm của hom khoai mì.

☐☐☐☐☐☐☐☐* Vụ 2. Trồng vào tháng 10 đến tháng 11; thu hoạch vào tháng 9 , 10 năm sau.

☐

2. BIỆN PHÁP CANH TÁC

2.1. Làm đất:

☐☐☐☐☐☐☐☐ Đất trồng khoai mì nhất thiết phải được chuẩn bị kỹ trước khi trồng, các công việc bao gồm: thu dọn rẫy cây và tàn dư thực vật, san lấp mặt bằng; xử lý cỏ dại.

☐☐☐☐☐☐☐☐ Khoai mì cần đất tơi xốp, sâu để rễ, củ phát triển. Cày sâu 20cm, cày 2 lần, mỗi lần cách nhau 10 – 15 ngày, bừa 2 lần (lần 1 sau khi cày lật đất lần 1 khoảng 7 – 15 ngày và lần 2 sau khi cày lần 2, khoảng 5 – 7 ngày).

☐☐☐☐ Không lên luống theo chiều dọc của đất, nước sẽ rửa trôi đất màu.

2.2 Bảo vệ đất

☐☐☐☐ Việc chống xói mòn trên đất dốc trồng khoai mì là rất cần thiết, vì vậy khi trồng khoai mì trên đất dốc cần thực hiện các biện pháp sau:

☐☐☐☐ Trồng theo đường đồng mức, lên luống vuông góc với độ dốc.

☐☐☐☐ Trồng các băng cây chống xói mòn theo đường đồng mức: cỏ vetiver, cây cốt khí hoặc các cây phân xanh khác.

☐☐☐☐ Trồng xen các cây họ đậu: đậu phụng, đậu xanh, đậu đen... cũng có tác dụng chống xói mòn, đồng thời làm tăng dinh dưỡng đất, giúp đất phục hồi độ phì sau khi trồng khoai mì, đây là việc cần phải làm lâu dài đối với các khu vực canh tác khoai mì.

☐☐☐☐ Phủ bằng rơm rạ hoặc các nguồn phụ liệu khác sẵn có từ địa phương.

2.3. Phương pháp và mật độ trồng.

Phương pháp trồng:

☐☐☐☐ Trồng hom nằm ngang trên những diện tích đất tương đối bằng phẳng

☐☐☐☐ Ở những diện tích đất có mưa nhiều thoát nước kém có thể kéo luống hoặc lên líp để trồng với các phương pháp hom đứng và hom xiên.

☐☐☐☐ Ngoài ra, nếu trồng vào vụ cuối mùa, ẩm độ đất thấp thì nên trồng hom đứng.

Khoảng cách và mật độ trồng:

☐☐☐☐ Đất tốt và trung bình trồng với khoảng cách 1,0 x 1,0m (tương đương với 10.000 cây/ha),

☐☐☐☐ Đất xấu trồng với khoảng cách 1,0 x 0,8m và 0,8 x 0,8m (tương đương với 12.500 cây/ha và 16.000 cây/ha)

☐☐☐☐ Ở các diện tích trồng xen có thể trồng với các khoảng cách giữa các hàng và cây khoai mì là 1,2 x 0,6m/cây hoặc 1,2 x 0,8m (tương đương với 11.000 cây và 14.000 cây/ha)

☐

3. CHĂM SÓC

3.1 Dặm hom

☐☐☐☐ Từ 10 – 13 ngày sau khi trồng khoai mì, hom nảy mầm. Cần kiểm tra đồng ruộng. Khoảng 20 ngày nếu đất còn độ ẩm thì dặm lại các hom không nảy mầm hoặc hom yếu.

3.2 Bón phân

☐☐☐☐ Cây khoai mì là một trong những loại cây hút nhiều dinh dưỡng, để có năng suất cao cần phải bón phân đầy đủ và cân đối.

☐☐☐☐ Lượng phân sử dụng cho 1ha:

☐☐☐☐ Phân hữu cơ: (phân chuồng, phân xanh) 5 – 7 tấn/ha hoặc phân vi sinh 500kg/ha. Bón phân hữu cơ, vi sinh cung cấp một lượng dinh dưỡng đồng thời giúp đất xốp, giữ nước, giữ phân tốt hơn.

☐☐☐☐ Phân hóa học:

☐☐☐☐ Trồng bình thường: Bón theo công thức 80kg N + 40kg P₂O₅ + 80kg K₂O tương đương với 175kg Urea + 200 Super lân + 130kg Clorua kali

☐☐☐☐ Trong điều kiện thâm canh: Bón theo công thức 160kg N + 80kg P₂O₅ + 160kg

K₂O tương đương với 350kg Urea + 400 Super lân + 260kg Clorua kali

☐☐☐☐ Thời gian bón:

☐☐☐☐ Bón lót phân chuồng + phân lân;

☐☐☐☐ Bón thúc lần 1 từ 25 – 30 ngày sau trồng (1/2 phân đạm + 1/2 phân kali);

☐☐☐☐ Bón thúc lần 2 từ 50 – 60 ngày sau trồng (1/2 phân đạm + 1/2 kali còn lại).

☐☐☐☐ Thời điểm bón:

☐☐☐☐ Bón khi đất đủ độ ẩm, tránh bón phân vào lúc trời nắng hoặc mưa lớn.

☐☐☐☐ Kỹ thuật bón:

☐☐☐☐ Phân lân + phân chuồng bón lót khi cày bừa hoặc bón theo hốc trước khi trồng; Phân đạm và phân kali bón theo hốc (cách gốc hoặc hom khoai mì 15 – 20cm).

3.3 Trừ cỏ dại

☐☐☐☐ Phun thuốc diệt cỏ tiền nảy mầm Dual với lượng dùng là 1,5 lít/ha, phun ngay sau khi trồng, đảm bảo lượng nước phun và độ ẩm đất đủ cho thuốc có thể ngấm xuống đất từ 2 – 3cm.

☐☐☐☐ Kết hợp giữa làm cỏ bằng tay và phun thuốc: Làm cỏ bằng tay 1 lần sau khi trồng từ 20 – 30 ngày, sau khi làm cỏ xong phun thuốc diệt cỏ tiền nảy mầm Dual với lượng dùng 1,2 lít/ha.

☐☐☐☐ Phủ bề mặt ruộng bằng PE

☐

4. SÂU HẠI☐

☐☐☐☐ Bọ cánh cứng: Phun các thuốc thông thường điều trị như: Oncol, Lannate...

☐☐☐☐ Nhện đỏ: Thường xuất hiện ở mùa khô gây cho khoai mì cháy khô từng vùng, dùng Supracide, Admire, Comite...

☐☐☐☐ Bệnh thối đọt, cháy lá: Dùng Benlate, Benlate-C, Copper-B, Bavistin...

Lưu ý: Bà con nên sử dụng thuốc theo hướng dẫn trong nhãn thuốc để tránh thiệt hại và áp dụng theo phương châm 4 đúng: đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng liều lượng, đúng cách.

☐

5. TRỒNG XEN CANH VÀ LUÂN CANH

☐☐☐☐ Khoai mì là loại cây sử dụng nhiều dinh dưỡng. Vì vậy, việc trồng nhiều vụ khoai mì liên tiếp trên một mảnh đất thì phải đầu tư phân bón nhiều, nhất là phân hữu cơ.

☐☐☐☐ Đất bằng và đất có độ dốc thấp (độ dốc < 8%) trồng xen đậu phụng và đậu xanh, giữa hai hàng khoai mì; xen 2 hàng đậu phụng và đậu xanh, khoảng cách giữa 2 hàng khoai mì là 1,0 – 1,2m, giữa 2 hàng đậu phụng và đậu xanh là 0,25 – 0,30m và giữa 2 cây đậu phụng và đậu xanh là 0,15 – 0,20m.

☐☐☐☐ Luân canh: nên luân canh với cây họ đậu, lúa và các cây ngắn ngày khác.

☐

6. THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN☐

☐☐☐☐ Tùy theo thời gian sinh trưởng của từng giống khoai mì mà định thời gian thu hoạch cho hợp lý, để đảm bảo năng suất và tỷ lệ bột cao như: giống khoai mì KM 94 có thể thu hoạch ở thời gian 7 – 11 tháng sau khi trồng, giống khoai mì KM 60 thu hoạch khoảng 6 – 8 tháng sau khi trồng sẽ cho chất lượng bột cao và chất

lượng bột tốt.

☐☐☐☐ Thu hoạch đúng thời điểm (thường tùy theo chu kỳ sinh trưởng của từng giống khoai mì), khi hàm lượng tinh bột trong củ đạt từ 27 – 30%, hoặc khi cây đã rụng gần hết lá ngọn (còn lại khoảng 6 – 9 lá) và lá chuyển từ màu xanh sang vàng nhạt.

☐☐☐☐ Thu hoạch đến đâu chế biến hoặc vận chuyển đến các cơ sở chế biến, tránh để lâu hoặc phơi nắng ngoài đồng quá 24 giờ làm☐ giảm hàm lượng tinh bột trong củ.